

Số: 744/QĐ-UBND

Tây Tiền Hải, ngày 19 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂY TIỀN HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số: 153/QĐ-UBND, ngày 2/4/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ báo cáo số: 557/BC SNNMT, ngày 25/11/2026 của Sở nông nghiệp và Môi trường về việc Báo cáo kết quả sản xuất trồng trọt năm 2025 và triển khai kế hoạch năm 2026.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2026.

Điều 2. Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp, cơ sở thôn thực hiện Đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành thuộc xã; Chủ tịch Hội đồng quản trị Hợp tác xã SX KD DVNN và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở NN &MT;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
TÂY TIỀN HẢI
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

Trần Trọng Đại



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
TÂY TIỀN HẢI
Chức vụ: ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN

ĐỀ ÁN

SẢN XUẤT VỤ MÙA, VỤ ĐÔNG NĂM 2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 19/5/2026
của Ủy ban nhân dân xã Tây Tiền Hải)*

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ MÙA, VỤ ĐÔNG NĂM 2025

I. MỘT SỐ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TỒN TẠI TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VỤ MÙA, VỤ ĐÔNG NĂM 2025.

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy- HĐND- UBND xã, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất về nông nghiệp nông dân nông thôn. Sự phối kết hợp đồng bộ của các tổ chức chính trị, các ngành, các HTXDVNN, các cơ sở thôn. Sản xuất nông nghiệp nông dân nông thôn trong năm 2025 đã khắc phục những khó khăn về biến đổi khí hậu và diễn biến phức tạp của mưa bão gây ngập úng trên diện rộng, dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm ngày càng tăng, có nguy cơ lan tràn và khó kiểm soát. Song được sự quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, cùng với sự nỗ lực, cố gắng của các HTXNN, hộ nông dân và các doanh nghiệp nên sản xuất nông nghiệp nông dân nông thôn vẫn đạt hiệu quả cao duy trì đời sống của nhân dân trong xã đáp ứng được sự phát triển kinh tế xã hội năm 2025.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra đôn đốc xuyên suốt ngay từ đầu năm và trong suốt thời vụ sản xuất từ khâu phòng chống ngập úng do mưa bão, hạn hán, đến công tác thủy lợi, vệ sinh đồng ruộng, làm đất gieo mạ, cấy, hoạt động diệt chuột và chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, được thực hiện đồng bộ từ xã xuống cơ sở thôn.

- Công tác triển khai đề án sản xuất, thời vụ sản xuất, lấy và điều tiết nước từ sớm vừa và đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho các xứ đồng đủ nước để các ông chủ máy, các hộ chủ động làm đất và gieo cấy thuận lợi.

- Công tác thông tin tuyên truyền được thường xuyên, đề án sản xuất được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, lịch thời vụ được tuyên truyền rộng rãi và được treo đóng ở trung tâm các thôn để các hộ nông dân nắm bắt triển khai thực hiện kịp thời.

- Áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, cơ giới hóa các khâu trong sản xuất như máy gặt đập liên hoàn, máy làm đất đa năng, máy vãi phân, máy bay phun thuốc trừ sâu được thực hiện đồng bộ và ngày càng

được mở rộng trên cả cây lúa, cây màu, cải thiện được tình trạng thiếu nhân lực vào mùa vụ.

- Tỉnh và xã tiếp tục có các cơ chế chính sách hỗ trợ để ngành nông nghiệp nói chung và sản xuất lương thực nói riêng được duy trì phát triển, như thuốc diệt chuột, thuốc trừ rầy trên mạ, cấp bù thủy lợi phí, cây giống... để nhân dân sản xuất và quy vùng sản xuất lúa hàng hóa hạn chế diện tích cây lúa bỏ hoang.

2. Khó khăn:

Sản xuất nông nghiệp chưa mang tính bền vững, tính ổn định chưa cao, phụ thuộc vào nhiều yếu tố về thời tiết biến đổi khí hậu, bị động trước sự biến động của thị trường, vật tư nông nghiệp cao, sản phẩm hàng hóa sau thu hoạch giá trị thấp, không ổn định, tiêu thụ chậm (*đặc biệt là sản phẩm cây màu vụ đông*).

Biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan và khó lường, nguy cơ về sâu bệnh hại luôn là yếu tố thách thức đối với sản xuất.

Nhận thức của một bộ phận nông dân về lịch thời vụ, cơ cấu giống, tích tụ ruộng đất, liên kết sản xuất còn nhiều hạn chế, dẫn đến việc khó khăn trong công tác chỉ đạo và thực hiện.

Vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô còn nhỏ và hạn chế, chưa phát triển được thành những vùng chuyên canh lớn có hợp đồng bao tiêu sản phẩm, ổn định lâu dài.

Ngày công lao động nông nghiệp đều tăng, đã làm tăng chi phí đầu vào, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất nông nghiệp nên thu nhập của người sản xuất nông nghiệp thấp.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VỤ MÙA, VỤ ĐÔNG NĂM 2025.

1. Cây lúa

1.1 Lúa xuân: Tổng diện tích gieo cấy 1.015,8 ha

Thời vụ gieo cấy vụ xuân đến ngày 25/02/2025 toàn xã cơ bản hoàn thành gieo cấy lúa xuân, đảm bảo lịch đề án đã được ban hành thống nhất.

*** Cơ cấu giống lúa:**

- Nhóm lúa thuần chất lượng cao 406,32 ha, chiếm 40% diện tích gồm: DS 1, Bắc thơm 7, N97, đài thơm, ST 25.

- Nhóm lúa thuần năng suất cao 609,48 ha chiếm 60% diện tích gồm TBR-1, BC15, Q5.

- Năng suất lúa xuân đạt 65-70 tạ/ha, sản lượng ước đạt 6.912 tấn.

- Cơ giới hoá khâu làm đất và thu hoạch chủ động và đáp ứng được 100%.

- Khâu cấy bằng máy chiếm khoảng 70-80 % diện tích.

- Xây dựng cánh đồng mẫu có hợp đồng bao tiêu sản phẩm với công ty An Đình, công ty TNHH chế biến nông sản thái bình 150,0 ha; công ty TNHH chế biến nông sản Tài Long 58,5 ha tiêu thụ lúa tươi cho bà con nông dân.

1.2. Lúa mùa: Tổng diện tích 1.015,8 ha.

- Lúa thuần chất lượng cao 40 -45 % diện tích gồm: Bắc Thơm số 7, ST25, nếp các loại.

- Nhóm lúa thuần năng suất cao 45- 60% diện tích gồm: BC15, TBR225, năng suất đạt bình quân 41- 45 tạ/ha. Sản lượng thu ước đạt 4.571 tấn.

- Năng xuất bình quân năm 2025 đạt 110 -120 tạ/ha, sản lượng thu ước đạt 11.483 tấn.

2. Cây màu:

Tổng diện tích cây rau màu các loại vụ hè thu 2025 ước đạt 528,0 ha, trong đó:

- Cây khoai tây: 105 ha, năng suất 260 tạ/ha.
- Cây lạc: 54 ha, năng suất 27 tạ/ha.
- Đậu đỗ các loại: 58 ha, năng suất 24 tạ/ha
- Dưa bầu bí các loại: 62 ha, năng suất 270 tạ/ha
- Khoai lang : 38 ha, năng suất 65 tạ/ha
- Ngô 36 ha, năng suất 75 tạ/ha
- Rau màu các loại: 175 ha, năng suất 260 tạ/ha

3. Chăn nuôi và Thú y:

- Trong năm 2025 đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã ổn định, phát triển bình thường: đàn trâu: 72 con; Đàn Bò: 191; Đàn Lợn: 1.150 con; Đàn Gia cầm: 75.600 con.

- Tham mưu và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện “Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường trong chăn nuôi”; Kế hoạch tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm vụ xuân hè, vụ thu đông theo đúng kế hoạch chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Tuyên truyền hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học như tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin, vệ sinh tiêu độc khử trùng, mua con giống rõ nguồn gốc có giấy kiểm dịch. Do vậy năm 2025 trên địa bàn xã dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm ổn định không xảy ra bệnh dịch tả lợn châu phi, bệnh lở mồm long móng ở gia súc, bệnh tai xanh ở lợn, bệnh dại chó, mèo và bệnh cúm gia cầm. Số hóa đã sử dụng trong tháng tổng vệ sinh khử trùng tiêu độc phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm từ ngày 15/8 đến ngày 15/9 là 150 lít hóa chất Benzaldehyde. Tổng diện tích đã tổ chức phun vệ sinh tiêu độc khử trùng là 135.000m².

4. Chăn nuôi thủy sản:

- Nuôi trồng thủy sản nước ngọt là một lĩnh vực quan trọng trong ngành nông nghiệp, đóng góp lớn vào nguồn thực phẩm và thu nhập cho người dân.

- Diện tích nuôi trồng 22 ha nước ngọt sản lượng ước đạt 105 tấn/năm chủ yếu tập trung vào sản phẩm nuôi cá, ếch thương phẩm.
- Duy trì sản phẩm nuôi lươn giống và lươn thương phẩm không bùn (đạt chuẩn Ocop), quy hoạch tại vùng nuôi trồng chuyển đổi tại thôn Quân Bắc Đông, mang lại giá trị kinh tế, nâng cao thu nhập cho người nông dân.

III ĐÁNH GIÁ MÔ HÌNH HÌNH LIÊN KẾT, MÔ HÌNH SẢN XUẤT

Sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị liên kết là hướng đi bền vững giúp nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho nông dân và doanh nghiệp. Sự phát triển của nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị cho thấy vai trò quan trọng của việc liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo hợp đồng. Đồng thời, việc thực hiện hợp đồng một cách nghiêm túc là tiền đề bảo đảm cho các chủ thể tham gia trong chuỗi giá trị chia sẻ quyền lợi, trách nhiệm và đầu tư có hiệu quả trong nền kinh tế thị trường nói chung và trong lĩnh vực kinh doanh nông sản nói riêng.

Mô hình sản xuất lúa nhật DS1 thương phẩm liên kết với công ty An Đình, thu mua thóc tươi mang lại hiệu quả kinh tế cho hộ gia đình nông dân cấy diện tích nhiều, hạn chế được phơi khô, tốn nhiều ngày công lao động, chủ động được thị trường tiêu thụ.

Thôn Quân Bắc Đông đã quy vùng 20 ha ở cánh Đường Chá, cấy lúa sản xuất hàng hóa bao tiêu sản phẩm, ổn định giá cả và được nhân dân phấn khởi. Ngoài ra còn liên kết với các hộ tích tụ ruộng đất, cấy nhiều ruộng đưa giống lúa nhật vào thôn Quân Bắc Đình, thôn Quân Bắc Đoài, thôn Quân Bắc Nam. Xây dựng và phát triển vùng lúa tập trung khu vực cánh đồng lớn vùng Tây Biên. Vụ xuân liên kết với công ty TNHH chế biến nông sản Tài Long của tập đoàn Thành Công Hải Dương đã tích tụ diện tích là 38,5ha, công ty cấy giống lúa ST25. Vụ mùa liên kết với các đại điền cấy lúa thương phẩm hàng hóa BC15 có bao tiêu sản phẩm.

Mô hình cấy bằng máy cấy trong xã đã được tăng lên, toàn xã có trên 231 máy cấy lớn, nhỏ vào vụ gieo cấy đã tập trung đẩy được nhanh tiến độ gieo cấy trong khung thời vụ tốt nhất, lên việc bê trễ thời vụ đã được hạn chế và khắc phục được thiếu lao động cấy vào mùa vụ.

Mô hình liên kết trồng cây màu vùng chuyển đổi trên đất 2 lúa ở thôn Bắc Trạch Đông, vùng bể láng thôn Quân Bắc Nam và thôn Quan Cao: Trong năm qua 3 HTX SXKDDVNN đã kết hợp cùng cơ sở thôn thôn đã đi khảo sát thăm quan một số công ty trồng và tiêu thụ sản phẩm bền vững cho cây màu, đã ký kết và đưa những cây có tiêu thụ sản phẩm, hợp đồng ổn định để trồng như dưa gang, dưa hấu, dưa chuột bao tử, dưa trung tử... đã được bà con nông dân đưa vào trồng vụ xuân, vụ hè, vụ đông có thu nhập cao gấp 7-10 lần cấy lúa

IV. BÀI HỌC RÚT RA NHỮNG KINH NGHIỆM VỤ MÙA, VỤ ĐÔNG NĂM 2025.

- Có sự thống nhất trong chỉ đạo điều hành sản xuất từ UBND xã, HTX đến cơ sở thôn ngay từ công tác xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Đông-Xuân phải gắn với kế hoạch sản xuất cả năm phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Chủ động xây dựng phương án lấy nước, giữ nước, làm đất phù hợp với lịch thời vụ gieo trồng. Chủ động các giải pháp và phương tiện máy móc để khắc phục tình trạng bất thuận của thời tiết ảnh hưởng tới sản xuất.

- Hướng dẫn quy trình chăm sóc từng loại cây trồng ngay từ đầu vụ; Dự tính, dự báo chính xác đối tượng sinh vật gây hại cây trồng sát với điều kiện thực tế để phòng trừ hiệu quả với phương châm phòng hơn chống (như công tác diệt chuột, xử lý hạt giống phòng trừ bệnh lùn sọc đen, phòng trừ đạo ôn cổ bông, ốc bươu vàng, lúa cỏ ...).

- Tích cực tuyên truyền, phổ biến và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất (giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV; cấy máy, cấy hiệu ứng hàng biên, sạ hàng, phun thuốc BVTV phân bón lá bằng thiết bị bay không người lái ...) đã giúp giảm chi phí tăng giá trị, hiệu quả sản xuất.

- Thời tiết là yếu tố tự nhiên quan trọng và tác động sâu sắc nhất đến sản xuất nông nghiệp, quyết định tính mùa vụ, năng suất, và chất lượng nông sản. Các yếu tố thời tiết như nhiệt độ, lượng mưa, độ ẩm, ánh sáng và gió ảnh hưởng trực tiếp đến sự sinh trưởng, phát triển của cây trồng và vật nuôi.

- Hướng dẫn, kết nối triển khai thực hiện phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm. Sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm gắn với ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

Phần thứ hai

CHỦ TRƯỞNG, BIỆN PHÁP SẢN XUẤT VỤ MÙA, VỤ ĐÔNG NĂM 2026

I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI SẢN XUẤT VỤ MÙA, VỤ ĐÔNG NĂM 2026.

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm và chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở NN-TNMT tỉnh Hưng Yên và sự phối kết hợp của các ban ngành, đoàn thể, sự chỉ đạo của Thường trực, BCH Đảng ủy, UBND xã Tây Tiền Hải về công tác sản xuất lúa và nuôi trồng thủy sản.

- Cơ giới hóa cao, áp dụng khoa học kỹ thuật đồng bộ giúp giảm chi phí, tăng năng suất cây trồng và tăng hiệu quả trong sản xuất.

- Năng lực điều hành, hỗ trợ sản xuất của Hợp tác xã SXKD DVNN trên địa bàn xã ngày càng nâng cao giúp tăng hiệu quả hỗ trợ sản xuất cho các hộ xã viên.

- Vụ Mùa, vụ Đông năm 2026 thực hiện Nghị quyết Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025-2030 quy hoạch xây dựng mở rộng cánh đồng lớn, quy vùng cấy một giống lúa chất lượng cao mang tính hàng hoá, có bao tiêu sản phẩm giúp đảm bảo đầu ra cho nông sản và nâng cao thu nhập cho người dân. Phấn đấu tiếp tục mở rộng diện tích cấy lúa hàng hoá

2. Khó khăn:

- Sản xuất nông nghiệp chưa mang tính bền vững, tính ổn định chưa cao, phụ thuộc nhiều vào khí hậu, thiên nhiên và bị động trước sự biến động của thị trường. Đặc biệt biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan và khó lường gây ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất nông nghiệp.

- Các đối tượng dịch bệnh trong chăn nuôi, sâu bệnh hại vẫn tiềm ẩn diễn biến phức tạp, tình hình chuột phá hại lúa, cây màu gây khó khăn cho sản xuất.

- Một số công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp đã xuống cấp chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu sản xuất hiện nay.

- Giá nhân công, giá vật tư cao, tình trạng một số hộ nông dân chưa mặn mà phát triển kinh tế nông hộ và trang trại với đồng ruộng. Doanh nghiệp đầu tư vào đồng ruộng còn ít, các hộ chưa tích tụ ruộng đất theo Nghị quyết 08.

II. CHỦ TRƯỞNG SẢN XUẤT VỤ MÙA, VỤ ĐÔNG NĂM 2026.

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tổ chức sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng từ cây trồng có giá trị kinh tế thấp, sang cây trồng có giá trị kinh tế cao, nâng cao giá trị sản xuất; sử dụng các giống cây trồng có năng suất, chất lượng giá trị cao, kháng sâu bệnh hại, thích ứng với biến đổi khí hậu; hướng dẫn sản xuất nông nghiệp an toàn, bền vững, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ; đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học, cơ giới hóa vào sản xuất nhất là khâu gieo, cấy, nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh và bán thâm canh góp phần nâng cao giá trị sản xuất.

1.2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ mùa, vụ đông phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của tỉnh và kế hoạch sản xuất của UBND xã.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm cơ cấu giống và lịch thời vụ của tỉnh; thực hiện chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh theo đúng quy trình kỹ thuật của từng loại cây trồng và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Tăng cường công tác quản lý giống, phân bón, hóa chất bảo vệ thực vật; xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm.

- Xây dựng các mô hình sản xuất trồng trọt tập trung theo quy mô lớn, gắn

sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; chú trọng áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật vào trong sản xuất, từ khâu gieo, trồng đến khâu thu hoạch và bảo quản sản phẩm.

- Chủ động, linh hoạt trong ứng phó, phòng, chống thiên tai, dịch hại đối với sản xuất trồng trọt, vùng nuôi trồng thủy sản.

- Phòng Kinh tế, HTX SXDVNN và các đoàn thể phải tăng cường tuyên truyền cho nông dân, tạo sự thống nhất trong tổ chức sản xuất, nâng cao nhận thức về sản xuất bền vững.

2. Mục tiêu:

2.1. Lúa mùa: Tổng diện tích gieo cấy 1.015,8 ha;

Năng suất: phân đầu: Từ 55 đến 60 tạ/ha; sản lượng đạt 5.587- 6.094 tấn.

Thời vụ gieo cấy đến ngày **25/7/2026** toàn xã cơ bản hoàn thành gieo cấy lúa mùa, đảm bảo lịch đề án đã thống nhất.

*** Cơ cấu giống lúa:**

- Nhóm lúa thuần chất lượng cao 457,11-507,9 ha, chiếm 45% - 50% diện tích gồm: DS 1, bắc thơm 7, N97, dài thơm, ST 25.

- Nhóm lúa thuần năng suất cao 507,9 - 558,69 ha chiếm 50 - 55% diện tích gồm TBR-1, BC15, Q5...

- Cơ giới hoá khâu làm đất và thu hoạch chủ động và đáp ứng được 100%.

- Khâu cấy bằng máy chiếm khoảng 70-80% diện tích, hạn chế diện tích gieo thẳng.

2.2. Cây màu:

Tổng diện tích phân đầu đạt 490 -530 ha, trong đó:

- Cây khoai tây Đông khoảng 150 -160 ha, năng suất 250 -260 tạ/ha trở lên

- Cây khoai tây Xuân khoảng 35 - 40 ha, năng suất 200 - 240 tạ/ha trở lên

- Dưa bầu bí các loại khoảng 60 -70 ha, năng suất 270 tạ/ha trở lên

- Đậu đỗ các loại khoảng 65-70 ha, năng suất 24 tạ/ha trở lên

- Khoai lang khoảng 25 -30 ha, năng suất 65 tạ/ha

- Cây lạc xuân, hè phân đầu từ 55-60 ha, năng suất 27 tạ/ha trở lên

- Ngô khoảng 25 -30 ha, năng suất 75 tạ/ha

- Rau màu các loại 75 - 80 ha, năng suất 260 tạ/ha

III. CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH TRONG SẢN XUẤT VỤ MÙA, VỤ ĐÔNG NĂM 2026.

1. Công tác chỉ đạo.

- Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn để chỉ đạo và tổ chức sản xuất với phương châm bảo đảm an ninh lương thực, tăng cường tiêu thụ nông sản, nâng cao đời sống của nhân dân.

- Chủ động và có kế hoạch ứng phó với điều kiện thời tiết bất lợi cũng như các tình huống khó khăn khác trong sản xuất nông nghiệp ngay từ đầu vụ.

- Phát huy tốt hơn nữa vai trò của Ban quản trị HTX SXKD DVNN trong chỉ đạo sản xuất, hoạt động kinh doanh.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới về giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV; cơ giới hóa đồng bộ các khâu trong quá trình sản xuất để nâng cao giá trị gia tăng.

- Tăng cường, nâng cao công tác tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp giúp cho nông dân hiểu rõ, đồng thuận và tự nguyện thực hiện, tăng cường công tác quản lý về giống con, giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân kinh doanh vật tư kém chất lượng.

2. Giải pháp tuyên truyền.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sự quyết tâm cao trong cả hệ thống chính trị từ xã xuống cơ sở, thông tin kịp thời đầy đủ các chủ trương, giải pháp chỉ đạo theo đề án sản xuất vụ mùa vụ đông năm 2026.

- Tổ chức tập huấn chuyên giao các tiến bộ KHKT, thông tin thị trường, giới thiệu các mô hình, cách tổ chức liên kết sản xuất hiệu quả để ứng dụng rộng rãi vào sản xuất.

3. Thời vụ và phương thức gieo cấy.

- Thời vụ gieo mạ non trên nền đất cứng từ ngày 27/6-03/07/2026 (*tức ngày 13-19/5 Âm lịch*)

- Đến ngày 03/07/2026 (*tức 19/5 Âm lịch*) toàn xã gieo xong diện tích mạ mùa.

- Các giống lúa có thời gian sinh trưởng trên 120 ngày như giống BC15, DS1, TBR-225 gieo mạ từ ngày 27- 29/6/2026 (*tức ngày 13 - 15/5 Âm lịch*)

- Các giống lúa có thời gian sinh trưởng dưới 120 ngày như Đài thơm 8, BT7, N97 gieo mạ từ ngày 01 - 03/7/2026 (*tức ngày 17-19/5 Âm lịch*).

- Tuổi mạ khi cấy đạt 2,5-3 lá.

4. Yêu cầu trong sản xuất vụ mùa.

- Chấp hành lịch thời vụ, cơ cấu giống lúa gieo cấy theo đề án của xã, áp dụng biện pháp gieo mạ non trên nền đất cứng, chỉ đạo áp dụng máy cấy vào sản xuất, cấy đủ mật độ, cấy nông, điều tiết nước hợp lý, bừa xong để lắng màu từ 1-2 ngày mới cấy. Không cấy lúa ,sử dụng thuốc trừ cỏ và phân bón khi thời tiết nắng nóng trên 39°C.

- Gieo tăng 05-10% mạ trà cuối dự phòng và chuẩn bị lượng thóc giống ngăn ngày dự phòng khi thời tiết bất thuận có mạ cấy bổ sung.

- Tăng cường sử dụng phân vi sinh, phân hữu cơ nâng cao độ phì nhiêu của đất. Chủ động các biện pháp phòng chống bệnh lùn sọc đen.

- Lúa thuần chất lượng cao bố trí ở chân đất vằn, vằn tốt, thành phần cơ giới nhẹ, tưới tiêu chủ động,

*** Đối với cây màu hè thu, vụ đông**

Cây màu hè thu, vụ đông phân đầu khoảng 530 ha trở lên.

- Cây màu hè thu:

+ Cây lạc mùa: Sử dụng giống lạc có năng suất cao, chất lượng tốt như L14, TB25 để mở rộng diện tích. Thời vụ gieo trồng trong tháng 7, áp dụng phương pháp trồng lạc che phủ lưới để chống nắng nóng đầu vụ, hạn chế cỏ dại, tiết kiệm phân bón và tưới nước.

+ Rau màu các loại: Dưa chuột, dưa hấu, dưa lê, bầu bí các loại. thời vụ trồng từ ngày 15/7/2025 và luân canh từ vụ hè thu chuyển sang vụ đông, vụ hè trồng dưa chuột, dưa gang, dưa hồng áp dụng trồng che phủ ni lon, hạn chế thuốc BVTV, áp dụng trồng rau an toàn luân canh, sử dụng giống chất lượng cao, có thương hiệu được người tiêu dùng ưa chuộng.

Thời vụ trồng kết thúc tháng 7/2026, kỹ thuật trồng dưa, bầu bí áp dụng làm bầu trồng luân canh gối vụ.

- Cây màu vụ đông.

Cây bí xanh và cây dưa, cần áp dụng kỹ thuật làm bầu hoặc ươm cây con trước khi trồng thời gian trồng từ 1/9 đến 15/9/2026.

- Đối với cây ưu lạnh.

+ Cây khoai tây thời vụ tập trung từ ngày 25 tháng 10 đến ngày 10 tháng 11 năm 2026 lên sử dụng giống khoai Hà Lan, giống khoai Đức.

+ Rau màu các loại, tận dụng đất đai, nhân lực, thời vụ mở rộng tối đa diện tích gieo trồng đất vườn tạp và trên đất hai lúa có đủ điều kiện tưới tiêu. Thời vụ gieo trồng chính thường từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau, phổ biến là các loại cải (cải bắp, cải thảo, cải cúc), su hào, xà lách, và rau gia vị như cần tây, thì là

5. Công tác thủy lợi:

- HTX SXKD DVNN quản lý, đôn đốc công tác vận hành tu bổ, bảo dưỡng các trạm bơm điện phải được quan tâm đúng mức, đảm bảo sẵn sàng 100% công trình vận hành tốt, phục vụ sản xuất. Đảm bảo chế độ tưới tiêu hợp lý, tiết kiệm nước.

- HTX SXKD DVNN căn cứ tình hình sinh trưởng và phát triển của cây trồng, chủ động xây dựng kế hoạch tưới, tiêu cụ thể nhằm đảm bảo cho sản xuất, nhất là vào thời điểm cấy lúa; lưu ý giữ nước chân ruộng khi thu hoạch xong lúa vụ Xuân để tiết kiệm nước cho công tác làm đất vụ Hè Thu. Chủ động xây dựng phương án chống hạn. Đảm bảo chế độ tưới hợp lý, tiết kiệm nước, không thiếu nước cho thời kỳ lúa trổ.

- Các thôn, xóm phối hợp với HTX SXKD DVNN triển khai tu sửa, bảo dưỡng, nạo vét các tuyến kênh tiêu đảm bảo tiêu úng khi có mưa lớn. Chủ động tiêu úng nội đồng (đặc biệt là tiêu úng cho cây mạ, cây màu). Thu gom các sản phẩm như rơm, rạ, cây lạc, ngô, của cây trồng vụ Xuân, tránh để rơi vãi trên hệ thống kênh làm ách tắc dòng chảy.

6. Công tác làm đất.

- Thu hoạch lúa xuân đến đâu tổ chức cày lật đất đến đó, các thôn đôn đốc các chủ máy xuống đồng cày lật đất sớm cho rơm rạ được mục nát giúp đất tơi xốp thuận tiện cho việc bừa ngà.

- Tổng số máy cày trong xã có 118 máy cày, trong đó có 67 máy cày đa năng. Đề nghị các chủ máy hỗ trợ cho nhau để kịp thời vụ. Tránh nhận phần diện tích kéo dài thời vụ, lãnh đạo thôn chủ động phối hợp điều hành các chủ máy, huy động mọi nguồn lực xuống đồng làm đất gieo cấy lúa mùa trong khung thời vụ tốt nhất.

7. Công tác bảo vệ thực vật và sử dụng phân bón.

- Thường xuyên làm tốt công tác dự tính, dự báo, kịp thời phát hiện sinh vật gây hại cây trồng để thông báo, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời cho nông dân các biện pháp phòng trừ có hiệu quả.

- Tổ chức diệt chuột ít nhất 2 đợt, đặc biệt là đợt 1 ngay từ đầu vụ sản xuất đến giai đoạn lúa đẻ nhánh, phát động ra quân diệt chuột để hạn chế sự gia tăng trong suốt vụ sản xuất. Sau đó tùy tình hình sinh trưởng phát triển của cây trồng và sự phát sinh gây hại của chuột sẽ phát động đợt diệt chuột tiếp theo bằng nhiều biện pháp phù hợp nhằm hạn chế sự phá hại của chuột đối với cây trồng vụ Hè Thu và vụ Đông xuân năm 2026.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật có trong danh mục được phép sử dụng, khi sử dụng tuân thủ nguyên tắc 4 đúng: Đúng thuốc, Đúng liều lượng nồng độ, đúng thời điểm và đúng cách; thu gom vỏ bao bì vào bể đựng, đồng thời định kỳ tổ chức thu gom vỏ để đưa đi xử lý theo quy định.

- Vụ Hè thu có khoảng thời gian giữa 2 vụ ngắn, chất hữu cơ trên ruộng chưa phân hủy hết, do vậy để đảm bảo an toàn, hiệu quả cần ưu tiên sử dụng các

chế phẩm sinh học để phân hủy gốc rạ tránh ngộ độc hữu cơ; cày bừa kỹ; bón phân cân đối, đúng loại, đúng liều lượng, bón nặng đầu, nhẹ cuối.

- Khuyến khích người dân sử dụng các loại phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh, hữu cơ sinh học; tận dụng các phụ phẩm nông nghiệp để ủ phân hữu cơ bằng các chế phẩm sinh học,... nhằm giảm thiểu phân bón hóa học trước tình hình nguồn cung và vật giá leo thang, đồng thời cải tạo cấu trúc đất, giúp đất tơi xốp, giúp cây trồng dễ hấp thu, chống chịu với điều kiện bất thuận, vừa giảm chi phí đầu vào.

8. Công tác chăn nuôi và Thú y và thủy sản:

- Tham mưu và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm tổ chức tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường trong chăn nuôi”. Tuyên truyền hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm không để dịch bệnh nguy hiểm xảy ra như Bệnh lở mồm long móng, bệnh tai xanh, bệnh dịch tả lợn Châu phi và bệnh cúm trên đàn gia cầm, vận động nông dân đầu tư việc tái đàn lợn, đàn trâu bò và phát triển đàn gia cầm.

- Phát triển diện tích nuôi thủy sản, chú trọng trong công tác chuyển đổi loại con giống có giá trị cao như lươn, ốc, ếch, baba.

9. Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp:

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thanh kiểm tra và xử lý nghiêm các sai phạm trong sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,... trên địa bàn xã theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước. Đảm bảo hàng hoá phục vụ sản xuất, lưu thông trên thị trường có chất lượng tốt, giá cả hợp lý phục vụ kịp thời kế hoạch sản xuất đề ra.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra kết quả sản xuất của HTX. Tham mưu đề xuất kịp thời với Ủy ban nhân dân xã xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; chỉ đạo các đơn vị trong ngành xây dựng kế hoạch và chuẩn bị mọi điều kiện cho sản xuất vụ mùa, vụ đông năm 2026.

- Phân công cán bộ, phối hợp với cơ quan chuyên môn cùng với HTX tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện nghiêm túc Đề án sản xuất của UBND xã.

-Tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc quyết liệt đảm bảo gieo, cấy hết diện

tích đúng lịch thời vụ và cơ cấu giống. Không cơ cấu các giống nhiễm nặng sâu, bệnh trong vụ Mùa, vụ Đông nhất là những giống mẫn cảm với bệnh đạo ôn, bạc lá, đốm sọc vi khuẩn, các giống lúa có thời gian sinh trưởng dài.

- Chỉ đạo HTX SXKD DVNN, cơ sở thôn, huy động tối đa mọi nguồn lực tiến hành cày lật đất tối đa diện tích; làm đất kỹ nhuyễn hạn chế sự phát sinh, phát triển của sâu, bệnh hại trong đất, gây ảnh hưởng đến cây trồng vụ tiếp theo.

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp, chất lượng an toàn thực phẩm trên địa bàn, trong đó chú trọng vào các vấn đề như giống, phân bón, thuốc BVTV,...

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Thường xuyên tuyên truyền kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương kế hoạch và các khuyến cáo kỹ thuật, lịch thời vụ, cơ cấu giống... trong sản xuất vụ Hè Thu;

- Kịp thời đưa tin bài nêu gương điển hình trong sản xuất, cảnh báo khi thiên tai xảy ra.

3. Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra tình hình nguồn nước, đôn đốc đơn vị quản lý, vận hành thực hiện điều tiết nước hợp lý, bảo đảm đáp ứng nhu cầu sản xuất, góp phần thực hiện hiệu quả kế hoạch sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

- Kịp thời tham mưu UBND xã triển khai các giải pháp phòng, chống khi xuất hiện hoặc bùng phát các loại sâu bệnh hại trên cây trồng; thường xuyên theo dõi, tổng hợp và báo cáo diễn biến tình hình dịch bệnh về UBND xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Thường xuyên tuyên truyền cho các hộ gia đình xã viên nắm bắt được đề án sản xuất vụ mùa, vụ đông năm 2026. Chủ động vật tư phân bón, giống lúa, vệ sinh đồng ruộng.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn đánh giá điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, nguồn nước phù hợp với từng loại cây trồng; trên cơ sở đó khuyến cáo Nhân dân lựa chọn, sử dụng các loại giống phù hợp với từng khu vực, từng vị trí sản xuất.

- Hướng dẫn nông dân chủ động áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác (sử dụng cây giống khỏe, sạch bệnh; vệ sinh đồng ruộng, làm cỏ, tưới nước, bón phân đầy đủ) kết hợp các biện pháp vật lý cơ giới (bẫy bả); biện pháp sinh học (sử dụng thiên địch, thuốc sinh học); thăm đồng thường xuyên, chỉ sử dụng thuốc BVTV trong trường hợp cần thiết và tuân thủ theo nguyên tắc “4 đúng”.

4. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam xã và các tổ chức thành viên:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tổ chức sản xuất vụ Mùa, vụ Đông bảo đảm đúng lịch thời vụ theo khuyến cáo; đồng thời vận động Nhân dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến, sử dụng giống cây trồng phù hợp, chủ động phòng, chống sâu bệnh và sử dụng hiệu quả nguồn nước, góp phần thực hiện hiệu quả Đề án sản xuất nông nghiệp vụ Mùa, vụ Đông 2026 giành thắng lợi cao nhất.

5. Lãnh đạo các thôn trên địa bàn xã:

- Phổ biến rộng rãi Đề án này đến Nhân dân trên địa bàn thôn để biết và phối hợp tổ chức thực hiện; thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình sản xuất tại cơ sở; kịp thời báo cáo UBND xã những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tổ chức sản xuất đúng lịch thời vụ theo khuyến cáo, chủ động áp dụng các biện pháp kỹ thuật phù hợp, sử dụng giống cây trồng đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Chế độ báo cáo:

Đề nghị Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp, ban lãnh đạo các thôn trên địa bàn xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (thông qua Phòng Kinh tế) trước ngày 10 hàng tháng để tổng hợp báo cáo UBND xã theo quy định.

Trên đây là những nội dung chính của Đề án sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Tây Tiền Hải mong được sự quan tâm, chỉ đạo, sự phối hợp và tạo điều kiện của các cấp, các ngành và sự hưởng ứng nhiệt tình của bà con nông dân trên địa bàn xã để đạt kết quả tốt nhất./.



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
TAY TIỀN HẢI
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

LỊCH CÁC TIẾT KHÍ

STT	Tiết Khí	Âm Lịch	Dương Lịch
1	Tiểu Hàn	17/11/ âm lịch	05/01/2026
2	Đại Hàn	02/12/ âm lịch	20/01/2026
3	Lập Xuân	17/12/ âm lịch	04/02/2026
4	Vũ Thủy	02/01/ âm lịch	18/02/2026
5	Kinh Trập	17/02/ âm lịch	05/3/2026
6	Xuân Phân	02/02/ âm lịch	20/3/2026
7	Thanh Minh	18/02/ âm lịch	05/4/2026
8	Cốc Vũ	04/3/ âm lịch	20/4/2026
9	Lập Hạ	19/3/ âm lịch	05/5/2026
10	Tiểu Mãn	05/4/ âm lịch	21/5/2026
11	Mang Chủng	20/4/2 âm lịch	05/6/2026
12	Hạ Chí	07/5/ âm lịch	21/6/2026
13	Tiểu Thử	23/5/âm lịch	7/7/2026
14	Đại Thử	9/6/ âm lịch	22/7/2026
15	Lập Thu	25/6/ âm lịch	7/8/2026
16	Xử Thử	11/7/ âm lịch	23/8/2026
17	Bạch Lộ	26/7/ âm lịch	7/9/2026
18	Thu Phân	13/8/ âm lịch	23/9/2026
19	Hàn Lộ	28/8/ âm lịch	8/10/2026
20	Sương giáng	14/9/ âm lịch	23/10/2026
21	Lập Đông	29/9/ âm lịch	7/11/2026
22	Tiểu Tuyết	14/10/ âm lịch	22/11/2026
23	Đại Tuyết	29/10/ âm lịch	7/12/2026
24	Đông Chí	13/11/ âm lịch	21/12/2026



THỜI VỤ GIEO, CẤY LÚA MÙA NĂM 2026

S T T	Giống lúa	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Thời vụ			Mật độ	
			Ngày gieo	Ngày cấy	Tuổi mạ	Danh/ khóm	Khóm/ m ²
1	Nhóm lúa năng suất cao: BC15, Q5, ST25, TBR 1	Trên 120 ngày	27- 29/6/2026 (13-15/5 âm lịch)	10 - 15/7/2026 (26/5- 02/6 âm lịch)	2,5 - 3 lá	2 - 3	32 - 35
2	Nhóm lúa chất lượng cao: DS1, bắc thơm 7, ST25, N97, dài thơm.	Dưới 120 ngày	01- 03/7/2026 (17 -19/5 âm lịch)	15-25/7 /2026 (02/6 -12/6 âm lịch)	2,5 - 3 lá	2 - 3	35 - 38

Ghi chú:

- Ruộng bừa xong để lắng màu từ 1-2 ngày mới cấy.
- Cấy khi mạ đúng tuổi, danh danh, không cấy khi thời tiết nắng nóng trên 39⁰C.
- Chủ động gieo từ 5-10% mạ dự phòng cuối lịch.
- Trước **ngày 25/7/2026** hoàn thành gieo cấy xong diện tích lúa Mùa.